Agrotrade Vietnam

Bản Tin THỊ TRƯỜNG NÔNG SẢN

BAN CHỈ ĐẠO PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG NÔNG SẢN

TUẦN 42 NĂM 2017 (16/10 – 20/10/2017)

CƠ QUAN THƯỜNG TRỰC VÀ BIÊN TẬP NỘI DUNG:

CỤC CHẾ BIẾN VÀ PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG NÔNG SẢN
BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
Địa chỉ: số 10 Nguyễn Công Hoan, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: +84 (0)24 37711210
Fax : +84 (0)24 37711125
Email : thuongmai.cb@mard.gov.vn
Website : http://agrotrade.gov.vn

NGUỒN DỮ LIỆU:

TRUNG TÂM TIN HỌC VÀ THỐNG KÊ
BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
Địa chỉ: số 2 Ngọc Hà, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: +84 (0)24 37341635
Fax : +84 (0)24 38230381
Email : trangtin@mard.gov.vn
Website : www.mard.gov.vn

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG NÔNG LÂM THỦY SẢN TUẦN 42 NĂM 2017 – TÌNH HÌNH CHUNG

Thị trường thế giới & Những thông tin nổi bật

- Giá gạo tại Ấn Độ và Việt Nam tăng trong tuần qua do mưa lớn kéo dài ảnh hưởng đến nguồn cung.
- Giá hạt tiêu Ấn Độ tăng do nhu cầu hạt tiêu chất lượng tốt tăng mạnh.
- Giá lợn hơi giao tháng 12/2017 tại Sàn giao dịch hàng hóa Chicago, Mỹ tăng do các nhà chế biến đẩy mạnh mua vào phục vụ nhu cầu gia tăng dịp cuối năm.
- Thị trường Ure khởi sắc do nhu cầu tăng từ Brazil và tâm lý lạc quan về một đơn đặt hàng khác của Ấn Độ. Nguồn cung Ure trên thị trường không thực sự dư thừa do sản xuất Ure hiện đang bị ngưng trệ tại khu vực Trung Đông và Bắc Phi.
- Thị trường cà phê thế giới giảm trong các phiên đầu tuần và tăng khá mạnh vào các phiên cuối tuần. Dự báo mưa sau khi thời tiết khô hạn và dự đoán sản lượng gia tăng tại Brazil đã gây áp lực lên giá trong những ngày đầu tuần. Tuy nhiên, trong các phiên cuối tuần, lực mua tăng mạnh đã giúp giá tăng trở lại.
- Giá cao su kỳ hạn tại Sàn Giao dịch hàng hóa Tokyo (TOCOM) tuần qua tiếp tục xu hướng giảm do giá cao su Thượng Hải giảm sau khi Trung Quốc công bố số liệu cho thấy tăng trưởng kinh tế quý 3/2017 của nước này chậm lại.

Thị trường trong nước & Những thông tin nổi bật

- Giá lúa tại các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) tuần qua diễn biến từ ổn định đến tăng nhẹ trong bối cảnh nguồn cung hạn hẹp. Xuất khẩu gạo của Việt Nam được dự báo khả quan trong thời gian từ nay đến cuối năm do lượng lúa, gạo hàng hóa không còn nhiều, trong khi sản lượng lúa Thu Đông giảm do ảnh hưởng của lũ.
- Thị trường cá tra nguyên liệu tại ĐBSCL tuần qua tiếp tục duy trì trạng thái nguồn cung ở mức thấp, giá giữ ở mức cao, dao động 25.000 - 28.000 đ/kg tùy theo chất lượng cá và phương thức thanh toán.
- Giá phân bón tại Đồng Tháp tăng mạnh do giá nhập khẩu nguyên liệu cũng như phân bón thành phẩm tăng.

Thị trường thế giới

Giá gạo xuất khẩu tại Ấn Độ và Việt Nam tăng trong tuần qua do mưa lớn kéo dài ảnh hưởng đến nguồn cung. Gạo đồ 5% tấm của Ấn Độ tăng 4 USD/tấn lên 404 – 407 USD/tấn do mưa lớn ở các vùng trồng lúa chính khiến thu hoạch lúa bị trì hoãn.Theo ước tính của Bộ Nông nghiệp Ấn Độ, sản lượng vụ hè có thể giảm 2% xuống 94,48 triệu tấn.

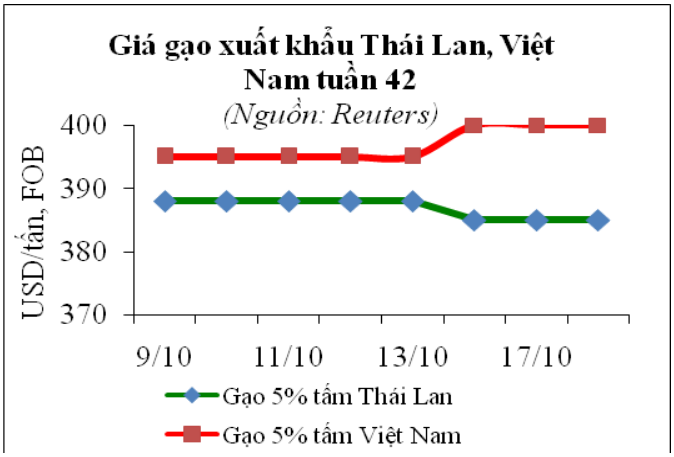

Tại Việt Nam, giá gạo xuất khẩu tăng do nguồn cung khan hiếm, mưa lũ kéo dài đã làm ảnh hưởng đến chất lượng lúa và làm chậm công tác gieo cấy vụ Đông Xuân mới. Do nguồn cung ở mức thấp, các thương nhân Việt Nam đang phải thu mua gạo để đảm bảo giao hàng theo các đơn đã ký, giá gạo 5% tấm tuần qua tăng lên 390 – 400 USD/tấn (FOB cảng Sài Gòn), so với 390 – 395 USD/tấn tuần trước.

Tại Thái Lan, giá gạo xuất khẩu giảm do nhu cầu yếu, nguồn cung vẫn tăng mặc dù mưa và lũ ở một vài nơi. Gạo tiêu chuẩn 5% tấm tuần qua ở mức 375 – 385 USD/tấn (FOB Băng Cốc), giảm so với 380 – 388 USD/tấn tuần trước. Ảnh hưởng của mưa lũ tại Việt Nam sẽ làm giá tăng trong ngắn hạn và gạo Thái Lan sẽ trở nên cạnh tranh hơn trên thị trường.

Bangladesh mua thêm gạo đồ của Thái Lan ở mức giá 465USD/tấn với sản lượng thỏa thuận 150.000 tấn cùng với đấu thầu thị trường nội địa 100.000 tấn. Thái Lan có khả năng xuất khẩu 500.000 tấn liên quan đến thỏa thuận chính phủ với Miến Điện và Cam-pu-chia.

Thị trường trong nước

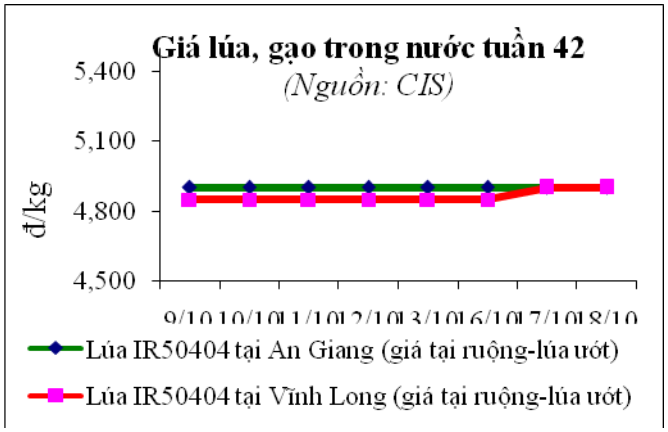

Giá lúa tại các tỉnh (ĐBSCL) tuần qua diễn biến từ ổn định đến tăng nhẹ trong bối cảnh nguồn cung hạn hẹp. Xuất khẩu gạo của Việt Nam được dự báo khả quan trong thời gian từ nay đến cuối năm do lượng lúa, gạo hàng hóa không còn nhiều, trong khi sản lượng lúa Thu Đông giảm do ảnh hưởng của lũ.

Theo hệ thống cung cấp giá tại địa phương, giá lúa tại một số tỉnh ĐBSCL tuần qua cụ thể như sau: tại An Giang, lúa IR50404 ổn định ở mức 4.900 đ/kg; lúa OM 5451 ổn định ở mức 5.200 đ/kg. Tại Vĩnh Long, lúa tươi giống IR50404 tăng 50 đ/kg, từ 4.850 đ/kg lên 4.900 đ/kg; lúa khô giữ ở mức 5.300 đ/kg.

Tại Bạc Liêu, các loại lúa chất lượng cao như OM 5451, OM 6976 giữ ở mức 4.800 – 5.000 đ/kg; giá bán buôn của Công ty Lương thực Bạc Liêu tăng, lúa tươi OM 5451 tăng 300 đ/kg lên 5.500 đ/kg, lúa khô tăng 200 đ/kg lên 6.700 đ/kg. Tại Kiên Giang, lúa IR50404 ổn định ở mức 5.600 đ/kg; trong khi các loại lúa như lúa OM 4218 ổn định ở mức 6.200 đ/kg; lúa OM 6976 ở mức 6.000 đ/kg; lúa Jasmine ở mức 6.400 đ/kg.

Theo Hiệp hội Lương thực Việt Nam (VFA), giá gạo hàng hóa ở ĐBSCL cũng đang tăng lên.Vào ngày 12/10, giá các loại gạo nguyên liệu đều tăng 200 đ/kg so với đầu tháng 10/2017. Gạo nguyên liệu loại 1 làm ra gạo 5% tấm hiện ở mức khoảng 7.35 - 7.450 đ/kg; gạo nguyên liệu làm ra gạo 25% tấm là 7.200 - 7.300 đ/kg. Giá gạo thành phẩm xuất khẩu thì tăng nhẹ hơn, từ 50 - 100 đ/kg. Gạo 5% tấm không bao bì tại mạn tàu hiện khoảng 8.500 - 8.600 đ/kg, gạo 15% tấm 8.250 - 8.350 đ/kg và gạo 25% tấm khoảng 8.000 - 8.100 đ/kg.

Theo VFA, với mức tăng trưởng hơn 40% so với cùng kỳ năm ngoái, lũy kế từ đầu năm đến đầu tháng 10/2017, xuất khẩu gạo Việt Nam đã đạt hơn 5,2 triệu tấn, vượt tổng khối lượng xuất khẩu của cả năm 2016. Với kết quả này, xuất khẩu gạo Việt Nam tính đến ngày 3/10/2017 đã chính thức vượt tổng khối lượng xuất khẩu gạo Việt Nam đã đạt được trong cả năm 2016 là 4,862 triệu tấn.

Như vậy, Việt Nam là quốc gia có tốc độ tăng trưởng xuất khẩu gạo cao nhất trong số 5 quốc gia xuất khẩu gạo hàng đầu thế giới hiện nay trong khoảng thời gian như nêu trên, gồm Thái Lan, Ấn Độ, Việt Nam, Pakistan và Mỹ.

THỊT

Thị trường thế giới

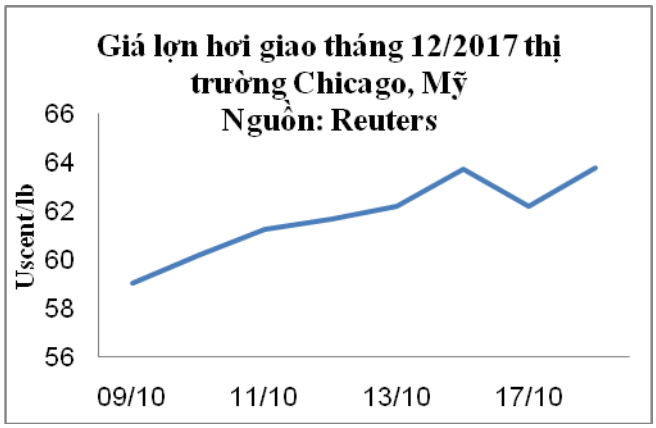

Giá lợn hơi giao tháng 12/2017 thị trường Chicago, Mỹ biến động tăng trong tuần qua với mức tăng 1,55 UScent/lb lên 63,75 UScent/lb. Giá lợn hơi tăng do các nhà chế biến đẩy mạnh mua vào phục vụ nhu cầu gia tăng dịp cuối năm.

Theo thông tin từ Bộ Nông nghiệp Trung Quốc, quy mô đàn lợn của Trung Quốc trong tháng 9/2017 đã giảm với tốc độ nhanh nhất trong vòng gần 2 năm. Đây là tín hiệu mới nhất cho thấy các biện pháp mạnh tay của chính phủ nhằm giảm ô nhiễm đã đẩy nhanh tiến độ triển khai đối với ngành chăn nuôi - một trong những ngành quan trọng nhất của nông nghiệp.

Tháng 9/2017, quy mô đàn lợn tại Trung Quốc – nước tiêu dùng thịt lợn lớn nhất thế giới – đã giảm 6,1% so với cùng kỳ năm 2016 và là mức giảm mạnh nhất kể từ tháng 1/2016. Quy mô đàn lợn nái giảm 5%, mức giảm mạnh nhất kể từ tháng 3/2016.Chính phủ Trung Quốc không công bố số liệu chi tiết về quy mô đàn lợn thịt.Tuy nhiên, thông tin chính thức cho biết quy mô cả đàn lợn nái và lợn thịt đều giảm liên tục kể từ ít nhất đầu năm 2016, nhưng tốc độ giảm bắt đầu tăng nhanh từ tháng 7 vừa qua do các nỗ lực thực thi các quy định mới. Vào tháng 7 vừa qua, quy mô đàn lợn thịt giảm 4,8% và quy mô đàn lợn nái giảm 4,2%, theo số liệu chính thức của Trung Quốc ghi nhận.

Bắc Kinh đã đóng cửa hàng ngàn trang trại chăn nuôi quy mô nhỏ trên khắp cả nước để đặt ra các quy chuẩn ô nhiễm mới đến tháng 12 tới, đẩy giá lợn tăng và mang lại cơ hội vàng cho các nhà sản xuất thịt lợn lớn tại nước này. Chiến dịch kéo dài 3 năm để làm trong sạch ngành nông nghiệp Trung Quốc yêu cầu mỗi địa phương ban bố lệnh cấm hoạt động chăn nuôi gần các nguồn nước hoặc khu vực đông dân. Các trang trại tại các khu vực khác phải đáp ứng các tiêu chuẩn cao về xử lý chất thải vật nuôi.Trung Quốc sản xuất khoảng 55 triệu tấn thịt lợn hàng năm, tương đương một nửa sản lượng thịt lợn toàn cầu.

Thị trường trong nước

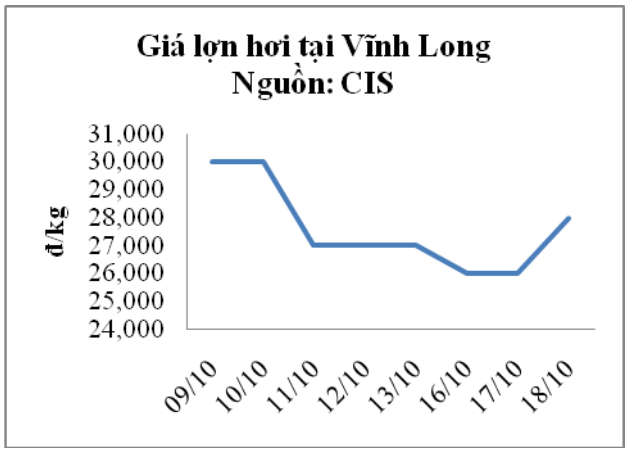

Sau đợt mưa lũ gây hậu quả nghiêm trọng tại miền Bắc làm hàng nghìn con lợn và trên 300.000 con gia cầm bị chết, nhiều chủ hộ, trang trại bắt đầu sửa chữa, gia cố lại chuồng trại để tiếp tục chăn nuôi. Giá lợn hơi tuần qua tại một số nơi có dấu hiệu tăng giá nhẹ.

Tại Hải Dương, giá lợn hơi tăng 2.000 đ/kg, tăng từ 26.000 đ/kg lên 28.000 đ/kg. Tại các tỉnh chăn nuôi lợn trọng điểm của miền Bắc như Bắc Giang, Hà Nam, Ninh Bình và Thái Bình, giá lợn cũng tăng nhẹ từ 500 - 1.000 đ/kg. Tại Phú Thọ và Hà Nội, giá lợn hơi dao động từ 26.000 - 29.000 đ/kg. Tại khu vực miền Trung và Tây Nguyên, giá lợn hơi cũng tăng bình quân 500 đ/kg. Các địa phương Quảng Bình, Bình Thuận, giá lợn hơi tăng 1.000 đ/kg.

Tuy nhiên, giá lợn hơi tại Hà Tĩnh, Quảng Nam lại giảm 500 đ/kg, Thừa Thiên Huế giảm 1.500 đ/kg so với tuần trước xuống còn 28.000 – 29.000 đ/kg.

Bão cũng như mưa lũ liên tục đặc biệt là miền Trung và các tỉnh miền núi phía Bắc gây nhiều thiệt hại, sản xuất nông nghiệp đặc biệt chăn nuôi chịu thiệt hại về cơ sở vật chất chuồng trại, con giống, vật nuôi, môi trường, thức ăn. Tuy nhiên, 2 vùng miền núi phía Bắc và miền Trung không phải địa phương có đàn vật nuôi lớn nên sẽ không ảnh hưởng đến nguồn cung của cả nước, kể cả cho dịp Tết nguyên đán sắp tới.

THỦY SẢN

Thị trường thế giới

Giá cá ngừ vằn ở trung tâm đồ hộp Băng-cốc, Thái Lan vẫn tiếp tục tăng, trong đó các giao dịch giao tháng 10 ở mức khoảng 2.300 - 2.350 USD/tấn, tăng đáng kể so với các hợp đồng giao trong tháng 9 ở mức khoảng 2.100- 2.150 USD/tấn và 1.970-2.050 USD/tấn vào tháng 8/2017.

Theo một nhà cung cấp cá ngừ tại Mỹ, các đơn hàng giao hàng tháng 10 cho các nhà máy quy mô lớn ở mức 2.300 USD/tấn, giao cho các nhà máy quy mô vừa là 2.320 USD/tấn, còn cho các nhà máy quy mô nhỏ khoảng 2.350 USD/tấn.

Giá tăng mặc dù lệnh cấm đánh bắt bằng các thiết bị tập hợp cá (FADs) ở Trung Tây Thái Bình Dương (WCPO) đã kết thúc. Tuy nhiên, lệnh cấm đánh bắt bằng FAD ở WCPO sẽ chính thức kết thúc vào ngày 1/11 kể từ khi bắt đầu từ ngày 1/7. Do lệnh cấm đang diễn ra, nguồn cung vẫn ở mức thấp tại Băng-cốc đã

hỗ trợ giá cả. Khi lệnh cấm kết thúc, cung có thể tăng tại Thái Lan và giá có thể giảm. Xu hướng giá sẽ còn phụ thuộc vào nhu cầu, và có thể tăng lên khi lệnh cấm chấm dứt. Trong những tháng gần đây, đa số các công ty Thái Lan đã giảm sản xuất cá ngừ đóng hộp, ưu tiên phân phối do giá cá ngừ vằn cao.

Trong khi đó, sản lượng đánh bắt cá ngừ ở Ấn Độ Dương tăng, ở Đại Tây Dương giảm và ở Đông Thái Bình Dương ổn định. Giá cá ngừ đang tăng lên ở tất cả các thị trường. Việc đóng cửa đánh bắt cá ngừ vây vàng đối với đội tàu của Tây Ban Nha ở Ấn Độ Dương dự kiến vào ngày 5/11 có thể hỗ trợ thêm giá, phụ thuộc vào nguồn cung toàn cầu. Giá cá ngừ ở Ấn Độ Dương đã tăng lên 2.650 EUR/tấn (3.136 USD/tấn) đối với cá ngừ vây vàng và 1.950 EUR/tấn đối với cá ngừ vằn, trong khi ở Abidjan, Bờ Biển Ngà, giá đã tăng lên 2.550-2.575 EUR/tấn đối với cá ngừ vây vàng và 1.850 EUR/tấn cho cá ngừ vằn. Tây Ban Nha, vốn luôn là thị trường tham chiếu đối với giá nguyên liệu, đang chờ cho đến tháng 1/2018 để có thể tiếp cận với mức thuế nhập khẩu bằng 0 đối với thăn cá ngừ, điều sẽ làm cho giá cả không tăng quá mạnh vào lúc này. Các nhà máy đóng hộp lớn ở nước này đang tận dụng gom hàng từ châu Á và Ecuador với thuế nhập khẩu bằng 0.Tuy nhiên, giá cá ngừ vằn từ Ecuador hiện đã tăng lên 2.400 USD/tấn và đang tiếp tục tăng. Trong khi đó giá cá ngừ vằn ở Tây Ban Nha đã lên đến 1.950-2.000 USD/tấn và 2.700-2.800 USD/tấn đối với cá ngừ vây vàng lớn, tùy thuộc vào điểm đến.

Thị trường cá tra trong nước

Thị trường cá tra nguyên liệu tại ĐBSCL tuần qua tiếp tục duy trì trạng thái nguồn cung ở mức thấp, giá giữ ở mức cao, dao động 25.000 - 28.000 đ/kg tùy theo chất lượng cá và phương thức thanh toán. Tại An Giang cá tra nguyên liệu trong size (trọng lượng 0,8-0,9 kg/con), thịt trắng ổn định ở mức giá 26.000-27.000 đồng/kg. Tại Vĩnh Long, giá trung bình cá tra thịt trắng trong size cũng đạt mức cao nhất là 28.000 đ/kg, tăng 500 đ/kg so với tuần trước.

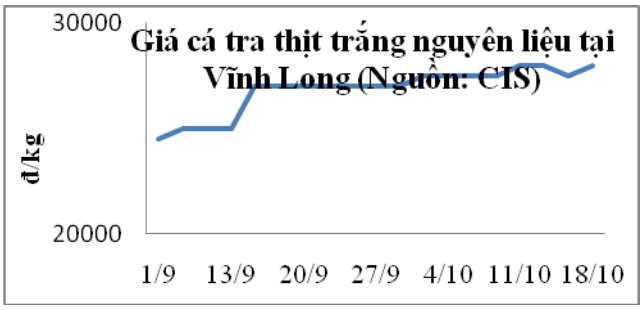

Thị trường tôm trong nước

Thị trường tôm nguyên liệu tuần này vẫn giữ ổn định. Tại TP. Bạc Liêu, giá tôm sú ướp đá cỡ 30 con/kg giữ ở mức 235.000 đ/kg của tuần trước, cỡ 40 con/kg giữ mức 190.000 đ/kg; giá tôm thẻ ướp đá cỡ 50, 60 con/kg giữ lần lượt ở mức 134.000 đ/kg, 125.000 đ/kg, cỡ 100 con/kg tăng 6.000 đ/kg lên 104.000 đ/kg. Tại Sóc Trăng, giá tôm thẻ chân trắng tuần qua cũng ổn định ở mức giá tuần trước với các cỡ 20-100 con/kg dao động trong khoảng 105.000đ - 216.000 đ/kg.

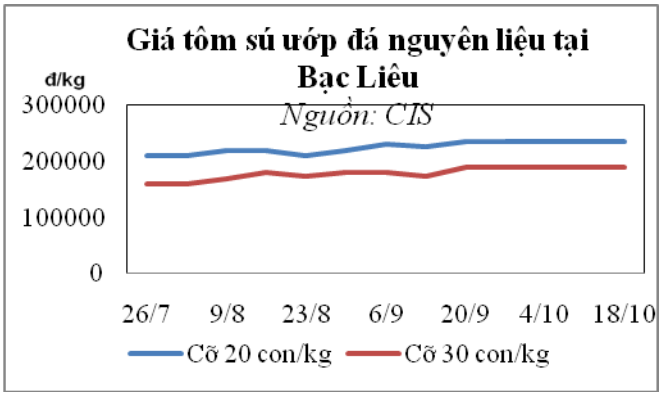

Kim ngạch xuất khẩu tôm của Việt Nam trong năm 2017 có thể cán mốc 3,4 tỷ USD, tăng khoảng 10% so với cùng kỳ năm 2016. Dự báo này được các doanh nghiệp thủy sản đưa ra trong bối cảnh ngành tôm có nhiều thuận lợi, các nhà máy cũng đang tăng tốc vào các tháng cuối năm.Không chỉ tăng cường công suất chế biến, các doanh nghiệp còn đẩy mạnh sản phẩm tinh chế từ tôm theo hướng giảm lượng tăng chất thông qua việc đầu tư dây chuyền sản xuất hiện đại nhất. Trong 8 tháng đầu năm 2017, xuất khẩu tôm của nước ta đạt hơn 2 tỷ USD, tăng 10% so với cùng kỳ năm 2016.

RAU QUẢ

Thị trường trong nước

Liên tục trong vài tháng gần đây, giá thanh long tăng cao nhất từ trước đến nay, với giá 25.000 đ/kg (ruột trắng) và 55.000 đ/kg (ruột đỏ) và đang giữ ổn định do nguồn cung khan hiếm nên người trồng thanh long ở các tỉnh Tiền Giang, Long An đang rất phấn khởi…Theo nhiều hộ dân trồng thanh long, nguyên nhân giá thanh long tăng cao và giữ ổn định trong mấy tháng quá là do nguồn hàng xuất khẩu hiếm trong mùa thuận đã mang lại cho bà con vùng chuyên canh niềm vui được mùa, trúng giá.

Hơn một tuần qua, giá dừa xiêm xanh ở Bến Tre giảm từ 80.000 đ/chục (12 trái, loại 1,3 kg/trái) xuống còn dưới 60.000 đ/chục. Tương tự, dừa khô cũng giảm khoảng 20.000 đ/chục, hiện có giá 140.000 đ/chục.Các loại dừa tươi uống nước khác chỉ còn khoảng 30.000 đ/chục.Nhiều thương lái cho hay giá dừa tươi sẽ còn giảm sâu từ nay đến sau Tết Nguyên đán 2018. Nguyên nhân giá dừa xiêm xanh nói riêng và giá dừa tươi nói chung giảm do thị trường miền Trung, miền Bắc giảm cầu vì thời tiết chuyển lạnh, trong khi đó, thị trường xuất khẩu sang Mỹ, Trung Quốc gặp sự cạnh tranh về mẫu mã, trọng lượng, giá cả với dừa xiêm xanh của Thái Lan.

Nông dân trồng giống nhãn Idor tại nhiều tỉnh ĐBSCL rất phấn khởi do giá nhãn hiện tăng hơn 10.000 đ/kg so tháng trước, ở mức 32.000 đ/kg. Cụ thể,tại các tỉnh Sóc Trăng, Vĩnh Long, TP. Cần Thơ, Tiền Giang có nhiều diện tích trồng nhãn Idor, nhãn loại 1 được tiểu thương đến tận vườn thu mua với giá 31.000 - 32.000 đ/kg, nhãn loại 2 có giá khoảng 29.000 - 30.000 đ/kg. Nguyên nhân giá nhãn tăng mấy ngày qua là do đầu ra xuất khẩu Idor tăng mạnh. Thông thường, vào thời điểm tháng 7 trở đi, giá nhãn Idor có chiều hướng tăng cao.Dự báo, từ nay đến tháng 11, giá nhãn sẽ tiếp tục giữ mức ổn định.

Tuần qua, thị trường rau củ tại Lâm Đồng vẫn diễn ra tăng đối với một số loại rau hoặc ổn định ở mức cao với một số loại khác.Cụ thể, cà chua tăng 5.000đ/kg; cải thảo tăng 1.000đ/kg, cải bó xôi tăng 5.000đ/kg so với tuần trước.

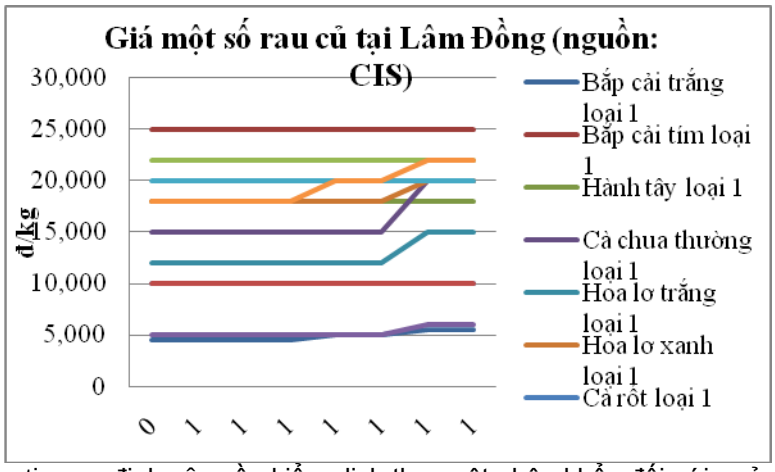

Tình hình xuất nhập khẩu

Vừa qua, Cục Bảo vệ thực vật vừa có thông tin quy định yêu cầu kiểm dịch thực vật nhập khẩu đối với quả anh đào tươi (Prunus avium) xuất xứ từ Australia.Theo đó, quả anh đào xuất xứ từ vùng Tasmania và Riverland thì không phải xử lý kiểm dịch thực vật trước khi xuất khẩu và phải được ghi rõ vào phần khai báo bổ sung của Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật.

MÍA ĐƯỜNG

Thị trường thế giới

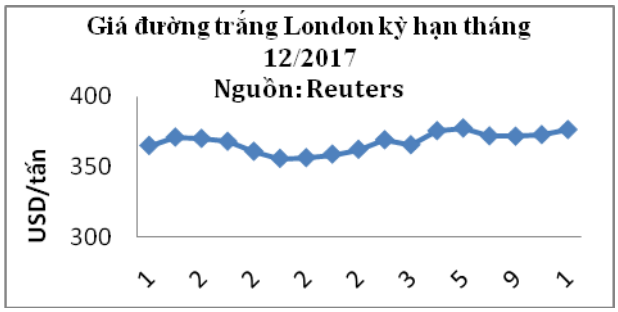

Giá đường thế giới tuần qua biến động giảm so với tuần trước trước áp lực nguồn cung toàn cầu dồi dào. Hôm 18/10, chốt phiên giao dịch giá đường trắng kỳ hạn tháng 12/2017 trên sàn trên sàn London đạt mức 370,3 USD/tấn, giảm 6,2 USD so với phiên giao dịch cuối tuần trước. Giá đường thô kỳ hạn tháng 3/2018 trên sàn New York giảm 0,32US cent so với cuối tuần trước xuống 14,08 US cents/lb.

Thị trường trong nước

Tại An Giang, giá bán buôn đường cát trung và đường cát to tuần qua ổn định lần lượt ở mức 16.000 đ/kg và 17.000 đ/kg sau khi giảm 1.500 đ/kg tuần trước. Tại Hưng Yên, giá đường tinh luyện trắng tinh – trắng ngà ổn định ở mức 14.000 – 14.800 đ/kg.

Ở ĐBSCL, mía thu hoạch đầu vụ giảm năng suất, giá nhân công tăng cao, trong khi giá thu mua mía hiện thấp hơn so với giá bao tiêu của các nhà máy. Nông dân tỉnh Hậu Giang đã bắt đầu thu hoạch mía hơn nửa tháng qua. Vụ mía này, Hậu Giang xuống giống hơn 10.700 ha. Đến nay, toàn tỉnh đã thu hoạch hơn 2.000 ha mía, chủ yếu là ở vùng nguyên liệu huyện Phụng Hiệp và thị xã Ngã Bảy. Khi chuẩn bị vào vụ thu hoạch mía, các nhà máy đường trong tỉnh công bố giá sàn bao tiêu là 900 đ/kg. Tuy nhiên, giá mía được các thương lái thu mua trong dân hiện nay phần lớn chỉ ở mức 850- 900 đ/kg, thấp hơn từ 100 - 200 đ/kg so với đầu vụ năm ngoái. Không chỉ giá bán thấp mà do những tháng qua thời tiết không thuận lợi với mưa lớn kéo dài liên tục làm cho cây mía phát triển chậm và sâu, bệnh cũng xuất hiện tương đối nhiều.

Mía bị sâu bệnh, giá mía giảm nhưng giá thuê nhân công đốn mía tăng lên từng ngày. Hiện tại giá thuê nhân công dao động từ 170 ngàn – 200 ngàn đồng/tấn mía cây, tùy theo đường vận chuyển mía ra ghe thương lái xa hay gần, tăng 20 ngàn - 30 ngàn đồng/tấn so cùng kỳ và khả năng còn tiếp tục tăng vì lao động tại chỗ không đủ đáp ứng khi vào thu hoạch rộ và áp lực chạy lũ.

Kết quả lấy mẫu mía ở một số xã trên địa bàn huyện Phụng Hiệp cho thấy, giống mía Roc16 hầu hết đã đạt từ 9 đến hơn 10 chữ đường. Ngành mía đường đang tích cực phối hợp với các nhà máy đường và các ngành có liên quan kiểm tra, giám sát để thương lái thu mua đúng giá, đồng thời tập trung chỉ đạo thu hoạch hơn 1.200 ha mía nằm ngoài đê bao đang bị triều cường dâng ngập để tránh thất thoát, thiệt hại cho bà con.

CÀ PHÊ

Thị trường thế giới

Thị trường cà phê thế giới giảm trong các phiên đầu tuần và tăng khá mạnh vào các phiên cuối tuần. So với tuần trước, giá cà phê Robusta kỳ hạn giao tháng 11/2017 tăng 19 USD/tấn lên 2.028 USD/tấn. Dự báo mưa sau khi thời tiết khô hạn và dự đoán sản lượng gia tăng tại Brazil đã gây áp lực lên giá trong những ngày đầu tuần. Tuy nhiên, trong các phiên cuối tuần, lực mua tăng mạnh đã giúp giá tăng trở lại.

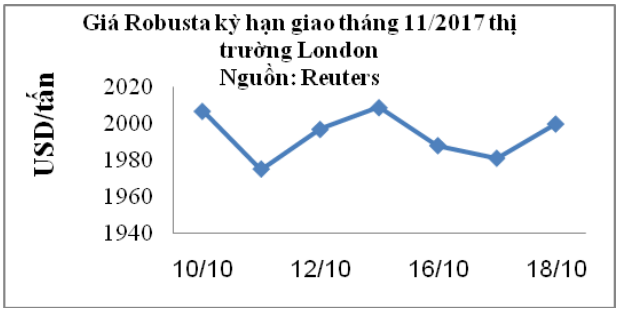

Nhu cầu tiêu thụ cà phê toàn cầu tiếp tục xu hướng tăng mạnh . Theo dự báo của Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA), trong niên vụ 2017/2018 (từ tháng 10 năm nay đến tháng 9 năm sau), tiêu thụ cà phê toàn cầ u sẽ lập kỷ lục mới là 158 triệu bao. So với sản lượng toàn cầu được dự báo là khoảng 159 triệu bao, thì nhu cầu niên vụ 2017/2018 sẽ sát với sản lượng.

Cũng theo USDA, trong niên vụ 2017/2018, dự báo nhập khẩu (NK) cà phê sẽ giảm nhẹ ở thị trường lớn nhất là EU và duy trì ở thị trường thứ 2 là Mỹ. Cụ thể, EU sẽ giảm nhẹ lượng cà phê NK xuống còn 46,5 triệu bao, còn Mỹ duy trì lượng NK khỏang 26 triệu bao. Tuy nhiên, tại nhiều thị trường quan trọng khác như Nhật Bản, Canada, Nga, Trung Quốc, Hàn Quốc…, NK cà phê sẽ tăng lên.

Thị trường trong nước

Thị trường cà phê trong nước biến động giảm nhẹ trong tuần qua. So với tuần trước, giá cà phê vối nhân xô các tỉnh Tây Nguyên giảm 100 đ/kg xuống mức 42.300 – 43.400 đ/kg.Giá cà phê Robusta giá FOB giao tại cảng TP.HCM giảm 4 USD/tấn xuống còn 1.943 USD/tấn.

Việt Nam đang bắt đầu bước vào thu hoạch vụ mùa mới với dự báo đạt kỷ lục 28,5 triệu bao. Con số này sẽ giúp thị trường tiêu thụ giảm mối lo cung trong khi nguồn cung Indonesia hầu như không còn.

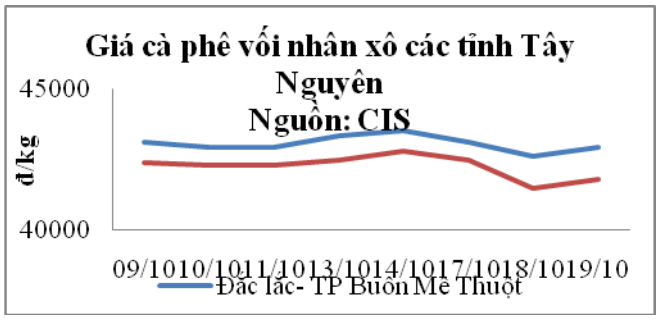

Dự báo quý IV/2017 sẽ là thời điểm ngành cà phê Việt Nam tăng tốc bán và xuất khẩu để đạt mục tiêu đề ra. Hiện nay lượng cà phê tồn kho chỉ còn 10.000 tấn, niên vụ mới lại sắp thu hoạch để phục vụ cho nhu cầu xuất khẩu. Dự kiến, giá cà phê sẽ tăng trong quý IV/2017 vì đây là thời điểm vào vụ thu hoạch mới (2017-2018), cũng là thời điểm các doanh nghiệp chế biến, xuất khẩu cà phê tăng cường hợp đồng xuất khẩu ra thị trường thế giới, phục vụ cho nhu cầu tiêu dùng kỳ nghỉ Đông của các nước.

CHÈ

Thị trường thế giới

Giá chè tại Bangladesh tiếp tục tăng tại phiên đấu giá hàng tuần (17/10), tăng tuần thứ 8 liên tiếp, do nhu cầu đối với chè chất lượng tăng mạnh trong bối cảnh nguồn cung thắt chặt.

Giá chè Bangladesh ở mức trung bình 230,27 taka (tương đương 2,79 USD)/kg, so với 229,72 taka/kg trong phiên đấu giá trước đó. Nhu cầu tăng mạnh mẽ và các khách mua hàng sẵn sàng thanh toán, trong khi đó nguồn cung thấp hơn so với phiên giao dịch trước đó (10/10).

Sự nổi lên nhanh chóng của matcha, dù là nguyên liệu, chất tạo hương vị hay đồ uống, đều cho thấy không phải là thứ trào lưu thất thường trong những năm nay, khi nhu cầu đối với các thực phẩm và đồ uống tốt cho sức khỏe, giàu dinh dưỡng trên thị trường quốc tế vẫn tăng. Matcha có hàm lượng vitamin và các chất chống oxy hóa cao. Báo cáo mới của Grand View Research cho rằng, quy mô thị trường matcha được dự báo đạt 5,07 tỷ USD đến năm 2025.

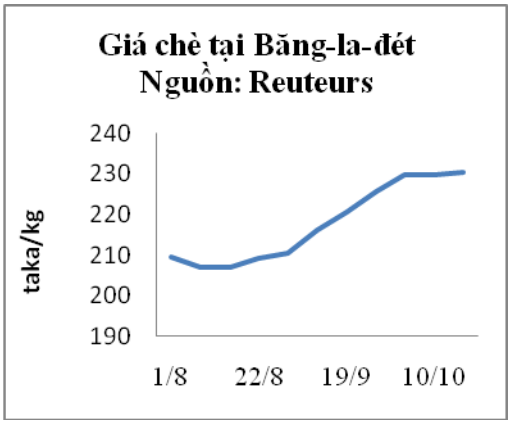

Thị trường trong nước

Tại Thái Nguyên, giá chè nguyên liệu tuần này không có sự biến động. Cụ thể, giá chè cành chất lượng cao giữ mức 185.000 đ/kg, chè xanh búp khô ở mức 130.000 đ/kg.

Tại Bảo Lộc (Lâm Đồng), giá chè nguyên liệu tuần này ổn định với chè búp tươi sản xuất chè xanh ở mức 9.000 đ/kg. Tương tự giá chè búp tươi sản xuất chè đen (loại 1) tuần này cũng ổn định mức 6.000 đ/kg.

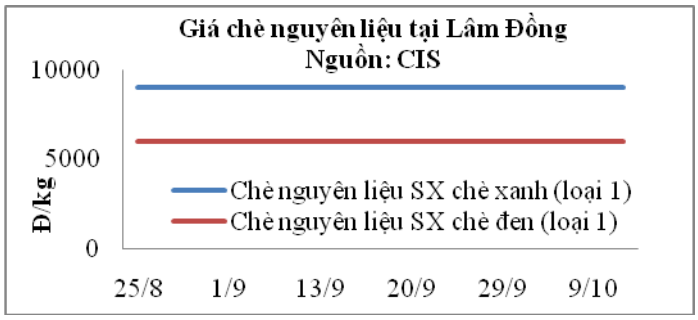

HẠT ĐIỀU

Thị trường thế giới

Giá điều tại Delhi, Ấn Độ tuần này không có biến động về giá. Điều nhân loại WW180 có giá 1087,5 Rs/kg, loại WW210 giá 985 Rs/kg, loại WW 240 giá 927,5 Rs/kg và loại WW320 giá 830Rs/kg.

Bờ Biển Ngà hiện có quy mô hơn 700.000 tấn mỗi năm, tương đương với 25% sản lượng trên thế giới. Mục tiêu của Bờ Biển Ngà sẽ chiếm 50% sản lượng trong thời gian tới.

Thủ tướng Mozambique cho biết tỉnh Nampula là một trong số các tỉnh sản xuất hạt điều nhiều nhất với 60.000 tấn tương đương với gần một nửa sản lượng hiện tại là 137.000 tấn. Mozambique dự kiến sẽ sản xuất 200.000 tấn hạt điều mỗi năm trong ngắn hạn và sẽ đầu tư vào công đoạn thu hoạch điều.

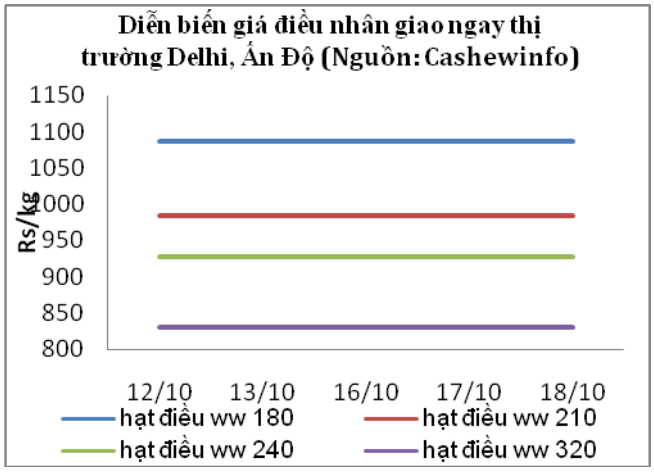

Thị trường trong nước

Mặt hàng điều trong nước tuần này không có biến động về giá, giá hạt điều khô mua xô tại Đắc Lắc giao động từ 40.000 – 45.000đ/kg. Tại Bình Phước, giá điều vẫn giữ nguyên sau khi mùa lễ hội Trung thu đã hết, loại W240 có giá 250.000đ/kg, loại W320 có giá 240.000đ/kg.

Ngành điều Việt Nam giữ vững vị trí là một trong những ngành hàng xuất khẩu chủ lực với mục tiêu xuất khẩu 3 tỷ USD vào năm 2020. Tuy nhiên nguy cơ sản lượng giảm, nhiều diện tích điều bị thoái hóa hoặc bị chuyển đổi sang trồng các cây khác như cao su, cà phê, hồ tiêu... đang là thách thức của ngành điều. Gần đây, tại Hội nghị phát triển ngành điều bền vững gắn với chuỗi giá trị toàn cầu, Bộ trưởng Nguyễn Xuân Cường đã chỉ đạo cần tập trung sớm phát triển mô hình điều. Bên cạnh đó, chú trọng vào các yếu tố như việc áp dụng khoa học, kĩ thuật; đào tạo nguồn nhân lực; nghiên cứu sản phẩm… Về quản lý nhà nước, cần rà soát tổng thể các dự án, tiêu chuẩn, quy chuẩn, công tác khuyến nông... trong phát triển ngành điều.

Giá xuất khẩu hạt điều tuần từ 01 – 06/10/2017

Mặt hàng	ĐVT	Lượng	Đơn giá (USD)	Thị trường
Nhân hạt điềuWW320	kg	23224	12,8499	Trung Quốc
Nhân hạt điều nhân (đã bóc vỏ, chưa rang)	kg	31751	10,5822	Úc
Nhân hạt điều chiên WS/LP	thùng	21553	48,8868	Mỹ
Nhân hạt điều chiên muối W240	kg	6536	12,2032	Úc
Hạt điều nhân loại W320	kg	238140	10,2513	Singapore
Hạt điều nhân rang Việt Nam RLP	kg	12700	8,1569	Singapore
Hạt điều chiên không muối	kg	30800	13,5714	Trung Quốc
Hạt điều nhân W320	kg	23814	10,0308	Canada

Nguồn: Trung tâm thông tin Công nghiệp và Thương mại

HỒ TIÊU

Thị trường thế giới

Thị trường hạt tiêu Ấn Độ biến động tăng trong tuần qua. So với tuần trước, giá hạt tiêu giao ngay tăng 100 Rs/tạ lên 43.300 Rs/tạ đối với tiêu xô và 45.300 Rs/tạ đối với tiêu chọn lọc. Giá hạt tiêu tăng do nhu cầu hạt tiêu chất lượng tốt tăng mạnh.

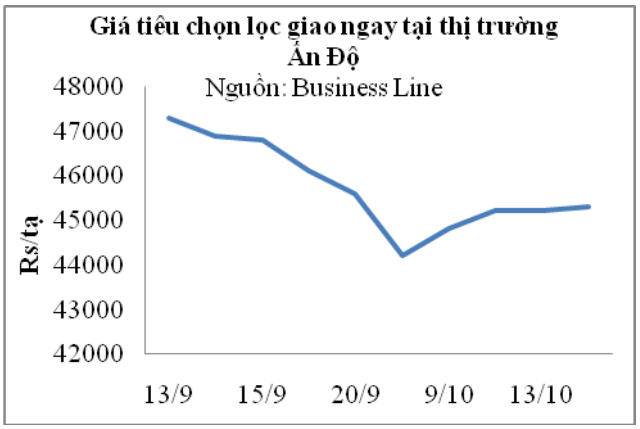

Hạt tiêu nhập khẩu qua Sri Lanka bán với giá rẻ đang tràn ngập thị trường Ấn Độ. Tuy nhiên, nông dân các bang trồng tiêu chính ở miền Nam cũng không vội bán hàng ra vì cho rằng chất lượng hạt tiêu của họ luôn ở mức cao. Bên cạnh đó, Hiệp hội sản xuất nông sản ở các bang trồng tiêu chính đã kiến nghị Chính phủ áp thuế nhập khẩu với mức giá tối thiểu, hoặc là họ sẽ chuyển đổi cây trồng vì chi phí đầu tư sản xuất hạt tiêu hiện nay đã quá cao.

Hạt tiêu của vùng Pulpally và Bathery ở trong huyện Wayanad– Kerala hiện được giao dịch với giá 435 Rs/kg, trong khi thương nhân đặt mua tiêu ở dãy núi cao trong Kerala với giá 445 – 450 Rs/kg nhưng người trồng không muốn bán.

Trên Sàn NCDEX, giá tiêu kỳ hạn giao tháng 11/2017 giảm 275 Rs xuống mức 43.325 Rs/tạ (tương đương 6.659 USD/tấn) và kỳ hạn giao tháng 12/2017 giảm 10 Rs xuống mức 45.910 Rs/tạ (tương đương 7.056 USD/tấn), dự kiến sẽ còn giảm thêm khi thị trường bước vào kỳ lễ hội Diwali năm nay.

Giá hạt tiêu xuất khẩu của Ấn Độ sang thị trường châu Âu và Mỹ tăng 30 USD/tấn lên các mức giá là 7.255 USD/tấn và 7.775 USD/tấn, các mức giá này đã tăng 525 USD so với đầu tháng 10/2017.

Thị trường trong nước

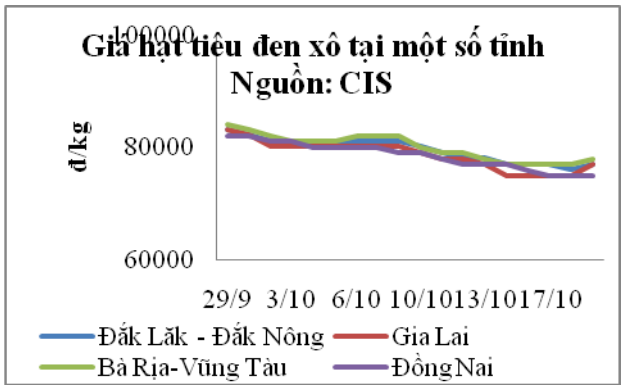

Thị trường hạt tiêu trong nước biến động tăng trong tuần qua. So với tuần trước, giá thu mua hạt tiêu tại Bà Rịa Vũng Tàu tăng 1.000 đ/kg lên 78.000 đ/kg. Giá hạt tiêu tại Gia Lai tăng 2.000 đ/kg lên 77.000 đ/kg. Riêng giá hạt tiêu tại Đắc Lắc, Đắc Nông và Đồng Nai vẫn giữ mức 77.000 đ/kg.

Hiện tại, thị trường trong nước giao dịch khối lượng thấp do Brazil, Indonesia lần lượt tung hàng ra thị trường với mức giá rất cạnh tranh, trong khi tiêu của các nước này cũng có chất lượng không thua kém tiêu Việt Nam.

Với các tín hiệu từ thị trường không mấy lạc quan, các giao dịch hàng thực không nhiều, dự báo giá tiêu trong nước và giá xuất khẩu thời gian tới sẽ chưa thể phục hồi mạnh. Đặc biệt là với sự cạnh tranh của các mặt hàng tiêu có chất lượng tốt từ Brazil, Campuchia, Indonesia, Hiệp hội Hồ tiêu Việt Nam dự đoán giá tiêu trong quý 4.2017 sẽ không thể tăng cao hơn quý 3/2017, do một số thương gia đã quay sang lựa chọn mua tiêu của những thị trường này.

CAO SU

Thị trường thế giới

Giá cao su kỳ hạn tại Sàn Giao dịch hàng hóa Tokyo (TOCOM) tuần qua tiếp tục xu hướng giảm do giá cao su Thượng Hải giảm sau khi Trung Quốc công bố số liệu cho thấy tăng trưởng kinh tế của nước này trong quý 3/2017 chậm lại. Trong đó, hợp đồng benchmark tháng 3/2018 chạm mức thấp nhất trong 3,5 tháng vào cuối phiên giao dịch 17/10, ở mức 195,6 yên/kg, giảm 5,4 yên so với phiên trước và giảm tới 11,6 yên so với phiên đầu tuần trước (6/10).

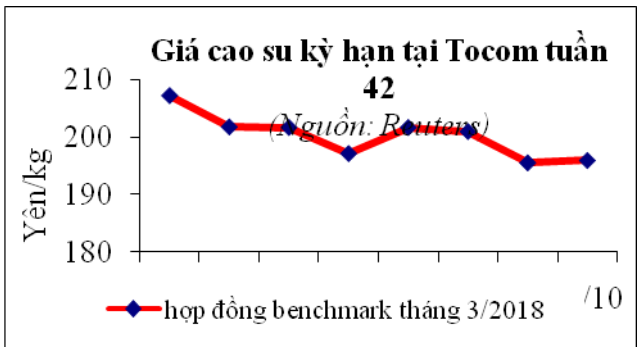

Giá cao su kỳ hạn tại Thượng Hải suy giảm sau khi Trung Quốc tung ra số liệu cho thấy tăng trưởng kinh tế trong quý III/2017 đạt 6,8% so với cùng quý năm ngoái. Giá cao su kỳ hạn tại Thượng Hải kết thúc giảm 0,9% trong phiên giao dịch qua đêm 19/10.

Theo báo cáo từ Hiệp hội Các nước Sản xuất Cao su Tự nhiên (ANRPC), nhu cầu trên thế giới đối với cao su tự nhiên trong 9 tháng đầu năm nay đã vượt sản lượng cao su tự nhiên toàn cầu vào khoảng 400.000

tấn. Cụ thể, sản xuất cao su tự nhiên trong giai đoạn tháng 1 – 9/2017 là 9,24 triệu tấn, so với tổng nhu cầu là 9,64 triệu tấn.Tổng thư ký của ANRPC, Nguyễn Ngọc Bích cho biết, những nhân tố tiêu cực như dự trữ cao su cao, đồng Yên Nhật Bản mạnh và sự phát triển của thị trường dầu thô đã ảnh hưởng tới giá cao su tự nhiên trong 9 tháng đầu năm, dù nguồn cung thiếu hụt. Giá cao su tự nhiên phục hồi trong tháng 8, nhưng lại quay đầu giảm trong 2 tuần cuối của tháng 9, vì lượng cao su tồn kho và hoạt động bán tháo lan rộng trên toàn cầu.

Tăng trưởng sản xuất cao su tự nhiên trung bình giữa các quốc gia thành viên của ANRPC là 5,4%, so với 8,77 triệu tấn sản xuất trong 9 tháng đầu năm 2017. Trong đó, Campuchia là quốc gia có tốc độ tăng trưởng nhanh nhất là 31,5%. Thái Lan, quốc gia sản xuất cao su tự nhiên lớn nhất thế giới, có mức tăng trưởng thấp nhất, chỉ 1,3%. ANRPC ước tính nguồn cung cao su tự nhiên toàn cầu trong năm 2017 là 12,88 triệu tấn, tăng 5,1% so với tổng sản lượng 12,26 triệu tấn của năm 2016. Trong khi, nguồn cung cao su tự nhiên toàn cầu năm 2016 chỉ tăng 0,1% so với mức 12,25 triệu tấn năm 2015.

Thị trường trong nước

Giá cao su trong nước tuần qua diễn biến giảm cùng với xu thế trên thị trường thế giới. Theo hệ thống cung cấp giá tại địa phương, giá mủ cao su nguyên liệu tại Bình Phước giảm từ 285 đồng/độ xuống còn 270 đồng/độ. Giá thu mủ cao su dạng nước tại Đồng Nai không thay đổi ở mức 12.500 đ/kg.

Xuất khẩu mặt hàng cao su thiên nhiên của Việt Nam sang thị trường Trung Quốc đang ổn định, với khối lượng đạt khoảng 19.000 tấn trong tuần từ 5 – 12/10/2017.

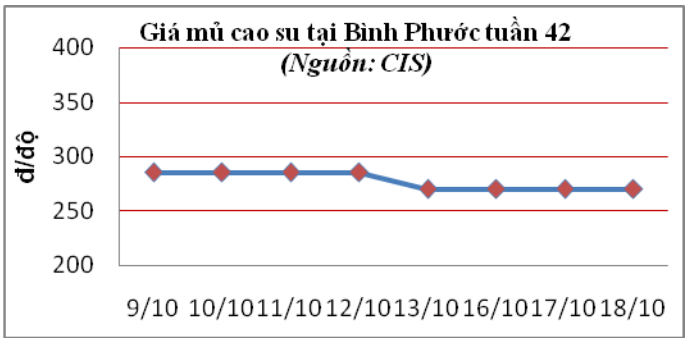

Dự báo khối lượng tham gia xuất khẩu sẽ duy trì trong suốt tháng 10. Các công ty, đơn vị thuộc khối quốc doanh và các tổ chức kinh tế tập thể đã xuất khẩu 07 loại sản phẩm cao su thiên nhiên sơ chế sang Trung Quốc. Loại sản phẩm SVR 3L vẫn giữ ở giá ở mức 18.750 NDT/tấn; các loại SVR5, SVR-L, SVR-CV50, SVR-CV60 có thỏa thuận 2 bên giảm giá 1,4% so với tuần trước do độ ẩm cao; 2 loại cao su xám SVR10, SVR20 đã thực hiện phương án tăng giá 3,5% do cung thấp hơn cầu khoảng 15%. Trong thời gian tới, xuất khẩu cao su của nước ta được dự báo sẽ tiếp tục thuận lợi bởi nhu cầu cao su của Trung Quốc đang có xu hướng tăng khi nền kinh tế nước này đang có diễn biến tích cực. Trong khi đó, tồn kho cao su của Trung Quốc liên tục giảm trong thời gian gần đây và quý 4 cũng thường là tháng cao điểm về nhập khẩu cao su của nước này.

Trong khi đó, xuất khẩu cao su của Việt Nam sang Ấn Độ được nhận định không mấy khả quan do sản lượng cao su Ấn Độ tăng mạnh đã phần nào đáp ứng được nhu cầu nên Ấn Độ đã giảm nhập khẩu.

GỖ VÀ CÁC SẢN PHẨM GỖ

Thị trường thế giới

Thị trường gỗ xẻ giao kỳ hạn tại Sàn Giao dịch hàng hóa Chicago (Mỹ) diễn biến tăng trong tuần qua. Trong đó, hợp đồng kỳ hạn tháng 11/2017 đạt mức 423,7 USD/tbf lúc đóng cửa phiên 18/10, giảm 4,8 USD so với phiên trước (17/10), song tăng tới 16,4 USD so với phiên 10/10 ở mức 407,3 USD/tbf.

Thị trường đồ nội thất toàn cầu với trị giá đạt hơn 400 tỷ USD vào năm 2016 do doanh số bán hàng ngày càng tăng tại các nền kinh tế đang phát triển. Thị trường đồ nội thất toàn cầu dự kiến sẽ tăng trưởng với tốc độ tăng trưởng hàng năm là 4,2% trong giai đoạn 2016 – 2014. Dự kiến, thị trường đồ nội thất sẽ vượt mức 550 tỷ USD vào cuối năm 2024.

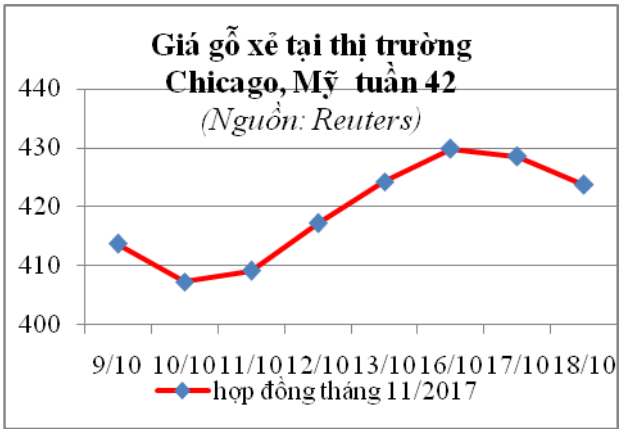

Về mặt địa lý, Châu Á Thái Bình Dương là thị trường tiêu thụ đồ nội thất lớn nhất, chiếm 1/3 thị trường đồ nội thất toàn cầu vào năm 2016. Trung Quốc và Ấn Độ là những nhà sản xuất đồ nội thất lớn nhất khu vực châu Á-Thái Bình Dương, dự kiến sẽ tăng trưởng đáng kể về sản lượng do nhu cầu đồ nội thất tăng. Tiếp theo châu Á là thị trường Bắc Mỹ với trị giá đạt 102 triệu USD thị trường đồ nội thất trong năm 2016. Châu Âu là thị trường đồ nội thất lớn thứ 3 thế giới với Đức, Italia và Pháp là nhà sản xuất đồ gỗ lớn nhất ở châu Âu.Trong đó, Đức chiếm 5% sản lượng đồ nội thất toàn cầu trong năm 2016

Thị trường trong nước

Cơ hội xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ nói chung và đồ nội thất nói riêng của Việt Nam sang thị trường Nhật Bản rất khả quan trong thời gian tới, đặc biệt trong bối cảnh nền kinh tế nước này đang có nhiều cải thiện đáng kể nhờ xuất khẩu tăng mạnh và hàng loạt các chỉ số tích cực thúc đẩy nền kinh tế nước này. Trong đó, đáng chú ý là nhu cầu tiêu dùng đã trở lại, lượng khách du lịch từ nước ngoài tới Nhật Bản tăng mạnh, doanh thu của doanh nghiệp cũng tăng. Đây là những yếu tố chính thúc đẩy nhu cầu tiêu thụ hàng hóa của

Nhật Bản trong đó có mặt hàng gỗ và sản phẩm gỗ. Dự báo trong năm 2017 kim ngạch xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ của Việt Nam sang thị trường Nhật Bản tăng từ 5 – 7% so với năm 2016.

Theo số liệu thống kê sơ bộ, kim ngạch xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ trong thời gian từ 3/10 – 10/10/2017 đạt 157,8 triệu USD, giảm 1,1% so với tuần trước. Trong đó, kim ngạch xuất khẩu đồ gỗ nội thất đạt kim ngạch 103,3 triệu USD, giảm 14% so với tuần trước.

Trong tuần từ 3/10 – 11/10/2017, nhập khẩu gỗ nguyên liệu từ các thị trường trên thế giới đạt 45,9 triệu USD, tăng 4,1% so với kỳ trước. Trong đó, nhập khẩu gỗ nguyên liệu từ thị trường Trung Quốc đạt trị giá cao nhất, với 4,67 triệu USD, giảm 20,1% so với kỳ trước; từ Mỹ giảm 24,4%; từ Đức giảm 7%; từ Đài Loan giảm 46,7%; từ Đan Mạch giảm 24,3%...Trong khi đó, nhập khẩu gỗ nguyên liệu từ các thị trường lớn khác lại tăng như Hồng Kông, Campuchia, Lào, Thái Lan, Singapo, UAE… với mức tăng từ 14,4 - 213% so với kỳ trước

THỨC ĂN CHĂN NUÔI

Thị trường thế giới

Theo nguồn tin Reuters, tuần qua thị trường ngô tương đối ổn định so với tuần trước với mức giá bình quân là 349 UScent/bushel. Trong khi đó, mặt hàng đậu tương đã có dấu hiệu giảm nhẹ kể từ cuối tuần trước. Mức giá phiên giao dịch gần đây 988 UScent/bushel, giảm gần 20 UScent/bushel so với mức giá đỉnh điểm của tuần trước là 1000 UScent/bushel. Nguyên nhân chủ yếu là do thông tin thời tiết khí hậu tương đối ủng hộ sản lượng của cả 2 mặt hàng. Dự báo cung cầu khô đậu tương thế giới của Bộ nông nghiệp Mỹ (USDA) niên vụ 2017/18 trong tháng 10/2017. Dưới đây là bảng số liệu cụ thể

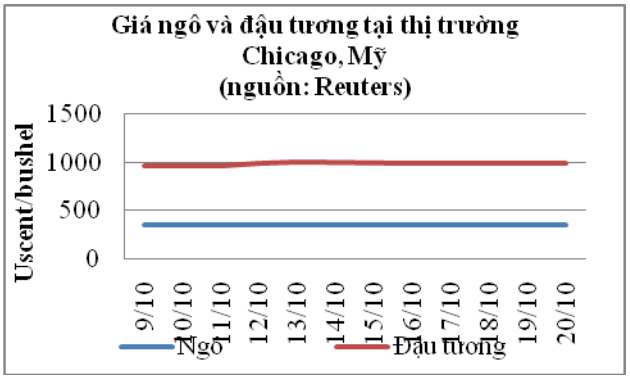

Đvt: triệu tấn

2017/18	Dự trữ đầu vụ	Cung		Tiêu thụ		Dự trữ cuối vụ
		Sản lượng	Nhập khẩu	Nội địa	Xuất khẩu	
Thế giới	12,89	236,62	64,76	234,44	67,41	12,42
Mỹ	0,27	41,82	0,27	31,03	11,07	0,27
Các nước khác	12,62	194,8	64,49	203,41	56,35	12,15
Nước XK chính	8,38	73,88	0,04	26,01	48,15	8,14
Argentina	3,5	34,42	0	3,06	31,2	3,67
Brazil	4,28	32,5	0,03	17,5	15,25	4,06
Ấn Độ	0,6	6,96	0,01	5,45	1,7	0,41
Nước NK chính	1,22	16,64	38,37	54,46	0,53	1,23
EU-27	0,13	11,46	19,5	30,64	0,3	0,14
Đông Nam Á	1,05	3,41	17,02	20,2	0,23	1,05

Thị trường trong nước

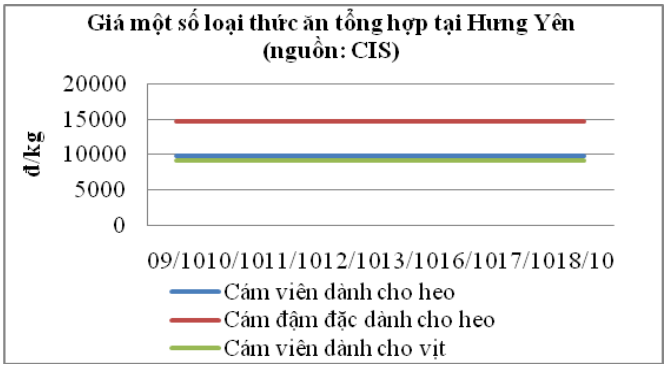

Thị trường thức ăn chăn nuôi hỗn hợp trong nước trong tuần qua diễn ra tương đối ổn định so với tuần trước. Nguyên nhân chính là do nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi vẫn chủ yếu phụ thuộc vào nguồn nhập khẩu nên thị trường sản phẩm thức ăn chăn nuôi vẫn luôn bị các doanh nghiệp lớn chi phối. Cụ thể, giá thức ăn cám viên dành cho heo vẫn ổn định ở mức giá 9.800đ/kg và cám đậm đặc là 14.800đ/kg, cám viên dành cho vịt là 9.200đ/kg.

PHÂN BÓN

Thị trường thế giới

Tuần qua, giá Ure bán lẻ thị trường Mỹ tăng 3,45 USD/tấn lên 302,5 USD/tấn. Giá Ure giao ngay Vịnh Mỹ hiện là 250 USD/tấn.Giá Ure giao tháng 10 là 253 USD/tấn. Thị trường Ure khởi sắc do nhu cầu tăng từ Brazil và tâm lý lạc quan về một đơn đặt hàng khác của Ấn Độ. Nguồn cung Ure trên thị trường không thực sự dư thừa do sản xuất Ure hiện đang bị ngưng trệ tại khu vực Trung Đông và Bắc Phi.

Giá DAP bán buôn Vịnh Mỹ giảm 1 USD/tấn xuống còn 321 USD/tấn.Giá DAP giao tháng 12/2017 hiện là 310 USD/tấn. Giá DAP bán lẻ tăng 1 USD/tấn lên 426 USD/tấn.

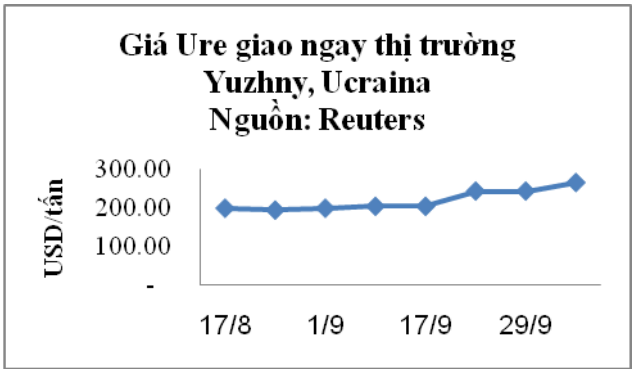

Nguồn cung DAP dự kiến tiếp tục được bổ sung khiến thị trường DAP không biến động nhiều. Giá Kali trên sàn giao dịch thị trường Mỹ ổn định ở mức 255 USD/tấn.Giá Kali bán lẻ giữ mức 323 USD/tấn.So với cùng kỳ năm ngoái, giá mặt hàng phân bón 10-34-0 giảm 9%, UAN28 giảm 8%, UAN32 giảm 4% và DAP giảm 1%. Trong khi đó, giá MAP tăng 1%, Ure tăng 3% và Kali tăng 11%.

Thị trường trong nước

Từ đầu tháng 10 đến nay, nhiều mặt hàng phân bón tại tỉnh Đồng Tháp tăng giá mạnh. Hiện giá mặt hàng này tăng bình quân từ 40.000 - 90.000 đ/bao so với vụ lúa trước.Cụ thể, Urê Cà Mau giá 360.000 đ/bao; Urê Phú Mỹ 565.000 đ/bao.Urê trong (Indonesia) 340.000 đ/bao; DAP 6 - 6 - 0 TP giá 560.000 đ/bao; DAP 64 Hồng Hà 600.000 đ/bao.Giá các loại phân NPK nội địa cũng tăng khoảng 50.000 đ/bao, trong đó NPK 20 - 20 - 15 (loại 3 màu cao cấp) giá 595.000 đ/bao, NPK 16 - 16 - 8 (loại 3 màu cao cấp) 495.000 đ/bao, NPK 25 - 25 - 5 giá 600.000 đ/bao. Giá phân bón tăng mạnh một phần là do những nước sản xuất nông nghiệp lớn trong khu vực bắt đầu vào vụ nên nhu cầu tăng mạnh, đồng thời giá nhập khẩu nguyên liệu cũng như phân bón thành phẩm tăng.

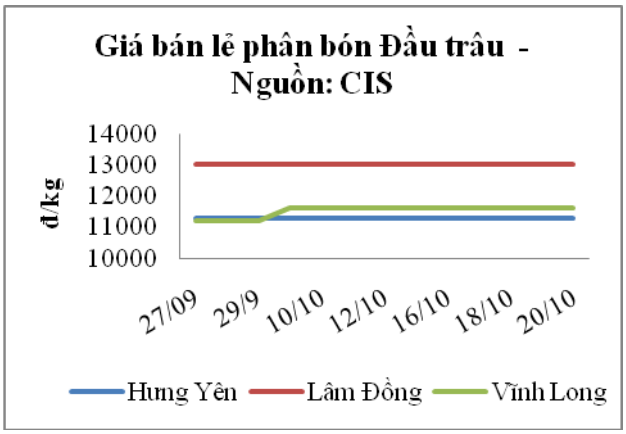

Tại Hải Phòng và các khu vực lân cận ở miền Bắc do chưa vào vụ nên nhìn chung giá cả phân bón ở mức ổn định: Ure Ninh Bình: 6.250 đ/Kg, Ure Hà Bắc: 6.350 đ/Kg, Ure hạt đục Cà Mau: 6.800 đ/Kg, Kali bột đỏ Nga: 6.300 đ/Kg, Kali hạt Nga: 7.000 đ/Kg, SA bột Trung Quốc: 2.700 đ/Kg, SA Kim cương Nhật Bản: 3.750 đ/Kg.

Thị trường phân bón tại Quy Nhơn và các vùng lân cận thời gian này vẫn diễn biến khá chậm. Cụ thể: Phân Urea: Phú Mỹ 6.800 – 6.900 đ/kg, Indonesia(hạt trong) 6.300 – 6.500 đ/kg, Phân Kali: Canađa(bột) 6.000 – 6.050 đ/kg, Belarus (bột) 6.000 – 6.050 đ/kg; Phân DAP: Trung Quốc(16 – 44) 10.500 đ/kg, Hàn Quốc (18- 46) 13.500 – 13.700đ/kg, Nga (18-46) 9.600 – 9.700 đ/kg; Phân NPK : NPK Hàn Quốc hạt nâu (16.16.8.13S) 7.500 đ/kg, NPK Giocdani (16.16.8.9S) 9.150 – 9.200 đ/kg, NPK Phú Mỹ 8.250 – 8.350 đ/kg; Phân Lân: Lân Lâm Thao 2.600 đ/kg, Lân Văn Điển 2.900 đ/kg.

Lưu ý sử dụng thông tin: *Đây là Bản tin hàng tuần của Cục Chế biến và Phát triển thị trường nông sản, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Các số Bản tin được phát hành hàng tuần và cuối tháng phục vụ nhu cầu thông tin thị trường cho các cơ quan quản lý nhà nước, các địa phương, hiệp hội, doanh nghiệp và bà con nông dân. Những thông tin trong Bản tin chỉ mang tính tham khảo, khuyến nghị. Cục Chế biến và Phát triển thị trường rất mong nhận được sự góp ý, phản hồi, trao đổi thông tin của độc giả để Bản tin phục vụ ngày càng chất lượng, hiệu quả.*